

BẢN TIN TÀI CHÍNH

Tháng 11 năm 2018

www.fpts.com.vn

BẢN TIN SỐ 11.2018

THÔNG TIN VĨ MÔ

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

Tài chính Ngân hàng

Thị trường Chứng khoán

THÔNG TIN PHÁP LUẬT

GÓC TRAO ĐỔI DN

TRU SỞ CHÍNH

Số 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi,
quận Tây Hồ, Tp Hà nội

Điện thoại: (84-24) 3773 7070

Fax: (84-24) 3773 9058

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm,
P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí
Minh

Điện thoại: (84-28) 6290 8686

Fax: (84-28) 6291 0607

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

100 Quang Trung, P. Thạch Thang,

Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

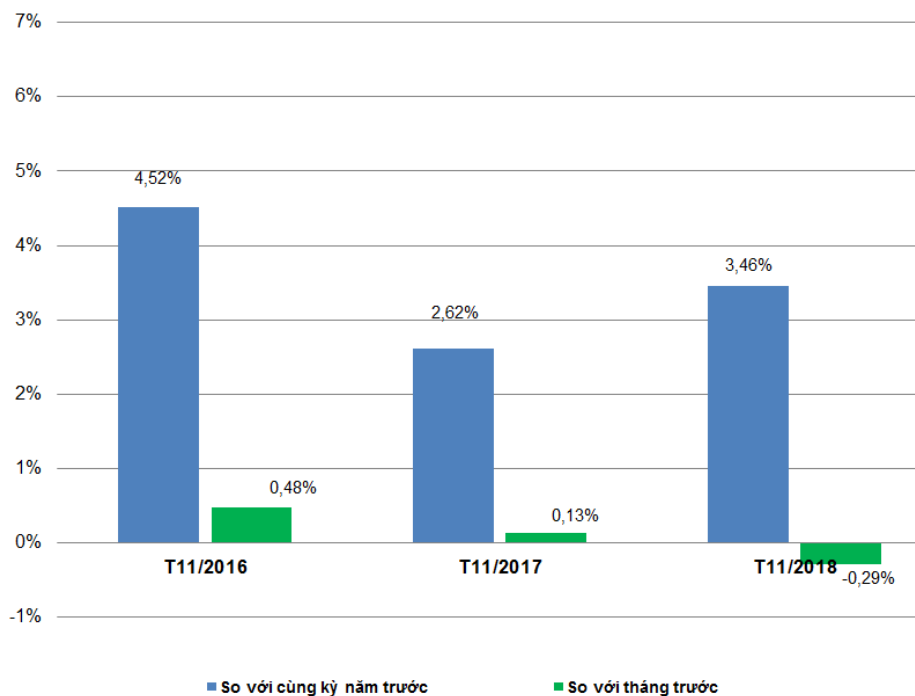
Điện thoại: (84-236) 3553 666

Fax: (84-236) 3553 888

THÔNG TIN VĨ MÔ

Chỉ số tháng 11/2018	Tăng/giảm so với tháng trước	Tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	- 0,29%	+ 3,46%
Chỉ số sản xuất công nghiệp	+ 2,9%	+ 9,6%
Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu DVTD	+ 1,1%	+ 12,2%
Tổng kim ngạch xuất khẩu	- 4,1%	+ 7,8%
Tổng kim ngạch nhập khẩu	+ 1,1%	+ 12,7%

Mức tăng CPI tháng 11 hàng năm



(Nguồn: Tổng cục thống kê – GSO)

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11/2018 giảm 0,29% so với tháng trước

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11/2018 giảm 0,29% so với tháng trước, trong đó nhóm giao thông giảm nhiều nhất với 1,81% do ảnh hưởng từ đợt điều chỉnh giảm giá xăng, dầu vào thời điểm 6/11/2018 và 21/11/2018 làm giá xăng, dầu giảm 4,1% (tác động CPI chung giảm 0,17%). Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng

giảm 0,64% chủ yếu do giá gas giảm 9,18%, giá điện sinh hoạt giảm 0,64% và giá dầu hỏa giảm 0,97%. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,14%, trong đó lương thực tăng 0,27% do giá gạo tăng 0,25%; thực phẩm giảm 0,3%. Nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,06%. Có 7/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chủ yếu có CPI tháng Mười Một tăng so với tháng trước: May mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,26% do thời tiết miền Bắc chuyển mùa nên nhu cầu mua sắm tăng nhẹ; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,08%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,07%; nhóm giáo dục và nhóm văn hóa, giải trí, du lịch đều tăng 0,05%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,01%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,15%.

CPI bình quân 11 tháng năm 2018 tăng 3,59% so với bình quân cùng kỳ năm 2017; CPI tháng 11/2018 tăng 3,24% so với tháng 12/2017 và tăng 3,46% so với cùng kỳ năm 2017.

Lạm phát cơ bản tháng 11/2018 tăng 0,11% so với tháng trước và tăng 1,72% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 11 tháng năm 2018 tăng 1,46% so với bình quân cùng kỳ năm 2017.

Không nằm trong rổ các mặt hàng tính chỉ số giá, Chỉ số giá vàng tháng 11/2018 tăng 0,98% so với tháng trước; giảm 0,81% so với tháng 12/2017; giảm 0,93% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 11/2018 giảm 0,03% so với tháng trước; tăng 2,77% so với tháng 12/2017 và tăng 2,79% so với cùng kỳ năm 2017.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng Mười Một ước tính đạt 21,60 tỷ USD, giảm 4,1% so với tháng trước.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu thực hiện tháng 10/2018 đạt 22.531 triệu USD, cao hơn 1.731 triệu USD so với số ước tính. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng Mười Một ước tính đạt 21,60 tỷ USD, giảm 4,1% so với tháng trước.

Tính chung 11 tháng năm 2018, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 223,63 tỷ USD, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 63,24 tỷ USD, tăng 17,2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 160,39 tỷ USD (chiếm 71,7% tổng kim ngạch xuất khẩu), tăng 13,4%. Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng chủ lực tiếp tục tăng so với cùng kỳ năm trước: Điện thoại và linh kiện đạt 46,1 tỷ USD, tăng 11,5%; hàng dệt may đạt 27,8 tỷ USD, tăng 17,4%; điện tử, máy tính và linh kiện đạt 27 tỷ USD, tăng 13,9%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 15,1 tỷ USD, tăng 28,6%; giày dép đạt 14,5 tỷ USD,

tăng 9,9%. Bên cạnh đó, một số mặt hàng nông sản, thủy sản cũng tăng khá: Thủy sản đạt 8 tỷ USD, tăng 6,1%; rau quả đạt 3,5 tỷ USD, tăng 11,6%; cà phê đạt 3,3 tỷ USD, tăng 2,9% (lượng tăng 23%); gạo đạt 2,9 tỷ USD, tăng 16,8% (lượng tăng 4,8%). Một số mặt hàng nông sản tuy lượng xuất khẩu tăng nhưng do giá xuất khẩu bình quân giảm nên kim ngạch giảm so với cùng kỳ năm trước: Hạt điều đạt 3,1 tỷ USD, giảm 4,2% (lượng tăng 4,5%); cao su đạt 1,9 tỷ USD, giảm 6,1% (lượng tăng 14,8%); hạt tiêu đạt 720 triệu USD, giảm 32,3% (lượng tăng 9,1%). Riêng dầu thô tính chung 11 tháng tiếp tục giảm mạnh về cả lượng và kim ngạch xuất khẩu so với cùng kỳ năm trước: Kim ngạch xuất khẩu dầu thô đạt 2,1 tỷ USD, giảm 20,4% (lượng giảm 42,5%).

Về thị trường hàng hóa xuất khẩu, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong tháng qua. Tiếp đến là EU, Trung Quốc, ASEAN, Nhật Bản, Hàn Quốc.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu thực hiện tháng 10/2018 đạt 21.761 triệu USD, cao hơn 1.061 triệu USD so với số ước tính. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng Mười Một ước tính đạt 22,0 tỷ USD, tăng 1,1% so với tháng trước.

Tính chung 11 tháng, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 216,82 tỷ USD, tăng 12,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 86,63 tỷ USD, tăng 12,6%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 130,19 tỷ USD, tăng 12,3%. Một số mặt hàng có giá trị kim ngạch nhập khẩu lớn trong 11 tháng: Điện tử, máy tính và linh kiện đạt 38,7 tỷ USD, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm trước; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 30,7 tỷ USD, giảm 0,7%; điện thoại và linh kiện đạt 14,4 tỷ USD, giảm 0,8%; vải đạt 11,8 tỷ USD, tăng 13,6%; sắt thép đạt 9,2 tỷ USD, tăng 10,2%; chất dẻo đạt 8,3 tỷ USD, tăng 20,9%; xăng dầu đạt 7,3 tỷ USD, tăng 15,4%; kim loại thường đạt 6,8 tỷ USD, tăng 28,4%; nguyên phụ liệu dệt, may, giày dép đạt 5,3 tỷ USD, tăng 6,2%; hóa chất đạt 4,7 tỷ USD, tăng 27,8%.

Về thị trường nhập khẩu trong tháng, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam. Tiếp đến là Hàn Quốc, ASEAN, Nhật Bản, EU, Hoa Kỳ.

Cán cân thương mại hàng hóa thực hiện tháng Mười xuất siêu 770 triệu USD. Tháng Mười Một ước tính nhập siêu 400 triệu USD. Tính chung 11 tháng xuất siêu 6,8 tỷ USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 23,4 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 30,2 tỷ USD.

Tính chung trong 11 tháng năm 2018, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần của nhà ĐTNN là 30,8 tỷ USD, bằng 93,2% so với cùng kỳ năm 2017.

Theo Cục đầu tư nước ngoài, tính đến ngày 20 tháng 11 năm 2018, cả nước có 2.714 dự án mới được cấp GCNĐKĐT với tổng vốn đăng ký cấp mới là 15,78 tỷ USD, bằng 79,7% so với cùng kỳ năm 2017; có 1.059 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm 7,4 tỷ USD, bằng 92,6% so với cùng kỳ năm 2017. Cũng trong 11 tháng năm 2018, cả nước có 5.882 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị vốn góp 7,6 tỷ USD, tăng 44,4% so với cùng kỳ 2017.

Theo đối tác đầu tư: Tháng 11 năm 2018 có 108 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam. Nhật Bản là nước dẫn đầu, Hàn Quốc đứng vị trí thứ hai, Singapore đứng vị trí thứ 3.

Theo lĩnh vực đầu tư: Tháng 11 năm 2018 nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành lĩnh vực, trong đó lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài nhất. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản đứng thứ hai. Đứng thứ 3 là lĩnh vực bán buôn, bán lẻ.

Theo địa bàn đầu tư: Tháng 11 năm 2018 nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 59 tỉnh thành phố, trong đó Hà Nội là địa phương thu hút nhiều vốn ĐTNN nhất, TP. Hồ Chí Minh đứng thứ 2, Hải Phòng đứng thứ 3.

Một số dự án lớn được cấp phép trong 11 tháng đầu năm 2018

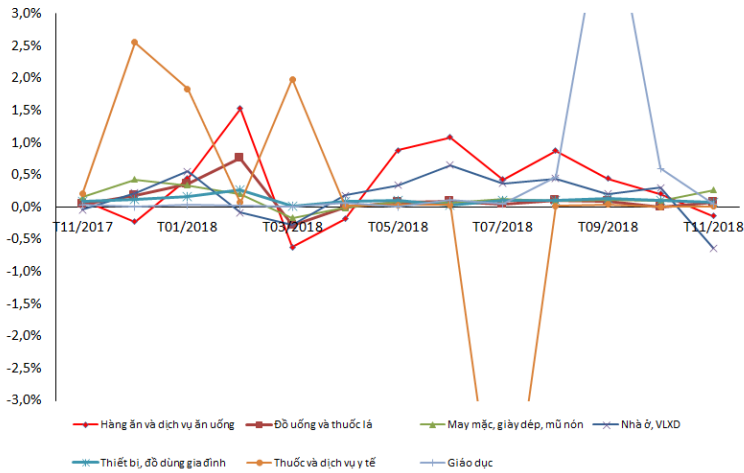
- Dự án Thành phố thông minh tại xã Hải Bối, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 14/7/2018 Vĩnh Ngọc, Đông Anh Hà Nội, tổng vốn đầu tư 4,138 tỷ USD do Sumitomo Corporation (Nhật Bản) đầu tư với mục tiêu xây dựng khu đô thị thông minh, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội...
- Dự án Nhà máy sản xuất polypropylene (PP) và kho ngầm chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) tại Việt Nam, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 30/5/2018 với tổng vốn đầu tư đăng ký 1,201 tỷ USD do HYOSUNG CORPORATION (Hàn Quốc) đầu tư tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Dự án Công ty TNHH Laguna (Việt Nam), cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 07/03/2007 do nhà đầu tư Singapore đầu tư tại Thừa Thiên Huế đã điều chỉnh tăng vốn đầu tư thêm 1,12 tỷ USD vào ngày 25/5/2018.
- Dự án nhà máy LG Innitek Hải Phòng (Hàn Quốc), cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 01/9/2016 với mục tiêu Sản xuất mô đun Camera điều chỉnh tăng vốn đầu tư thêm 501 triệu USD vào ngày 23/2/2018.
- Dự án LG Display Hải Phòng (Hàn Quốc), cấp phép ngày 15/4/2016 tại Hải Phòng điều chỉnh tăng vốn đầu tư thêm 500 triệu USD vào ngày 9/8/2018.

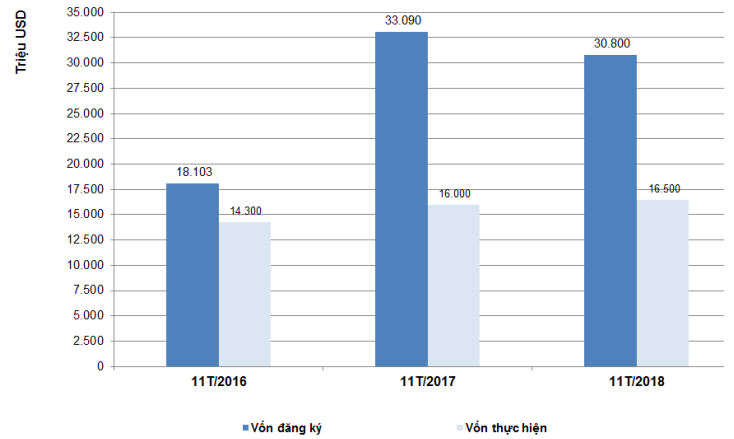
(FPTS Tổng hợp)

Thông số vĩ mô

Biến động chỉ số giá các nhóm ngành

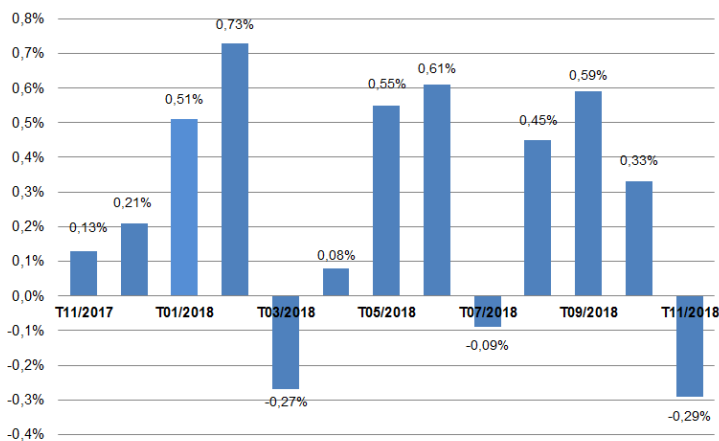


Vốn FDI qua các năm

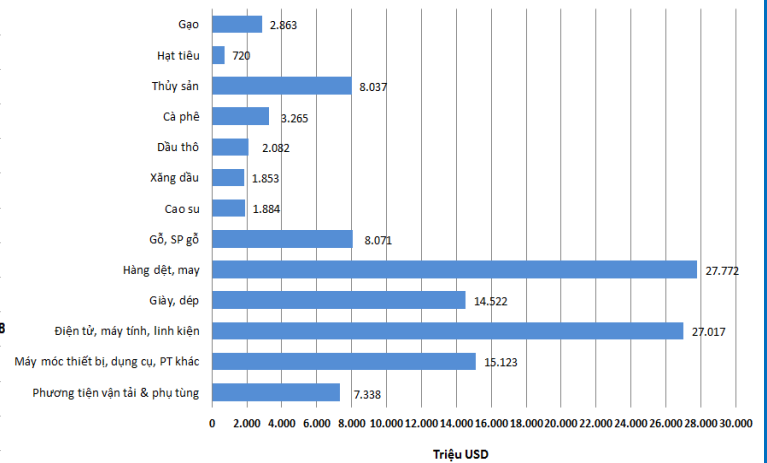


Nguồn: GSO, FIA

Mức tăng CPI qua các tháng

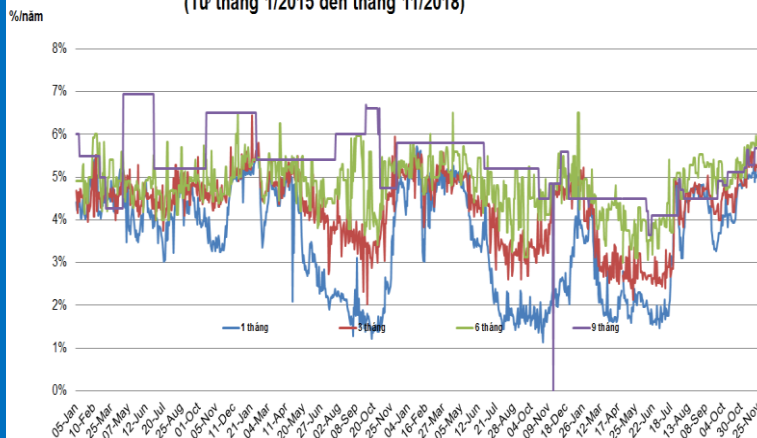


Kim ngạch xuất khẩu 11 tháng năm 2018

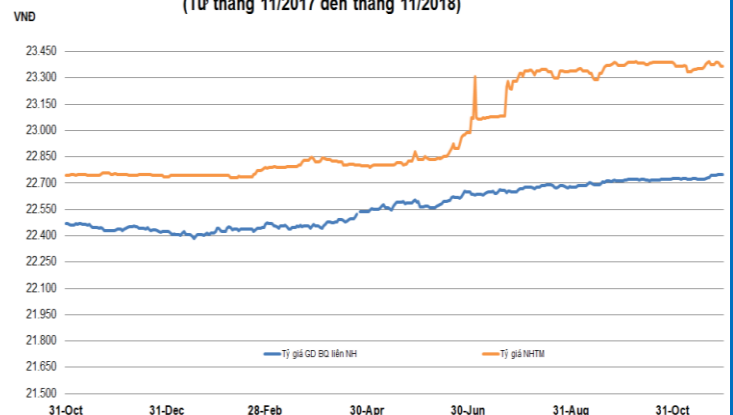


Nguồn: GSO

Biến động Lãi suất bình quân liên Ngân hàng (Từ tháng 1/2015 đến tháng 11/2018)



Biến động tỷ giá BQ liên NH và tỷ giá NHTM (Từ tháng 11/2017 đến tháng 11/2018)



Nguồn: SBV, VCB

Giai đoạn lãi suất thấp liệu đã qua?

Vì sao lãi suất huy động VND tăng thời gian gần đây?

Từ giữa năm 2018, thị trường đã bắt đầu chộn rộn với áp lực huy động vốn để đáp ứng yêu cầu giảm giới hạn tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn, xuống dưới 40% từ 1/1/2019.

Quả thực lãi suất huy động VND tăng lên gần đây cũng tập trung nhiều vào các kỳ hạn dài, từ 12 tháng trở lên, song song với nhiều đợt phát hành trái phiếu dài hạn của ngân hàng thương mại.

Về mặt kinh doanh, nếu xác định điểm rơi lãi suất đã hình thành, giai đoạn lãi suất thấp đang dần qua, thì việc chủ động huy động vốn kỳ hạn dài đang có chi phí thấp để có lợi trong tương lai từ lúc này là một lựa chọn.

Mặt khác, nhu cầu vay vốn trung dài hạn của nền kinh tế vẫn lớn và thường trực, chủ động nguồn lúc này để đáp ứng cũng là một nguyên do.

Cũng đáng kể, hai năm gần đây và hiện nay, cũng như trong tương lai gần, một xu hướng nổi bật trong hoạt động ngân hàng Việt Nam là đẩy mạnh cho vay tiêu dùng mua nhà ở, mà đây chủ yếu là tín dụng trung dài hạn.

Thứ hai, như một "quy luật" mang yếu tố mùa vụ, cứ vào thời điểm cuối năm, nhu cầu thanh toán, chi trả, giải ngân... tăng cao, thanh khoản hệ thống đòi hỏi đáp ứng những dòng chảy lớn, lãi suất huy động hàng năm thường tăng lên vào thời điểm này.

Thứ ba, diễn biến giá dầu nói trên dẫn dắt đến một thực tế ngày càng nổi bật và có thể nói khách quan và khó kiểm soát: kinh tế Việt Nam hay lãi suất nội địa ngày càng khó độc lập với thế giới bên ngoài. Điểm này rất rõ trong năm 2018.

Nhìn ngược lại đầu năm, lãi suất USD trên thị trường liên ngân hàng đã tăng lên hơn gấp đôi - thay đổi rất lớn. Nó là hệ quả của chuỗi tăng lãi suất liên tiếp của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED).

Đã có hơn chục ngân hàng trung ương trên thế giới buộc phải tăng lãi suất để cân đối với chính sách của FED. Còn Việt Nam, các lãi suất điều hành vẫn ổn định, thậm chí lãi suất OMO năm nay có bước giảm nhẹ. Nhưng lãi suất USD tăng hơn gấp đôi trên liên ngân hàng đã dồn đẩy hệ quả lớn đối với lãi suất VND.

Trước hết, trực tiếp nhất, lãi suất VND cũng phải tăng lên trên liên ngân hàng, cân đối lợi ích nắm giữ hai đồng tiền, qua đó hạn chế tác động đến tỷ giá USD/VND.

Kể đến, chuỗi tăng lãi suất của FED tích tụ và dồn đẩy giá trị đồng USD, tỷ giá USD/VND thực tế đã tăng mạnh so với những năm rất ổn định vừa qua. Từ đây dẫn đến hai điểm trực tiếp kết nối đến lãi suất VND.

Một là, dòng chảy ngoại tệ cùng hoạt động chuyển đổi nắm giữ từ USD sang VND (tất nhiên còn gắn với những yếu tố khác) đã không còn như hai năm trước.

Năm 2017 và đến nửa đầu 2018, dòng chảy ngoại tệ lớn, Ngân hàng Nhà nước mua ròng cỡ trên 20 tỷ USD đồng nghĩa với khoảng 450.000 tỷ đồng đối ứng. Dòng chảy này phải liên tục trung hòa bằng phát hành tín phiếu hút bớt tiền đồng về, nó tạo một mực nước thanh khoản dồi dào và thậm chí dư thừa trong hệ thống và giảm nhiệt lãi suất VND.

Đến nay, đã gần nửa năm trôi qua, dòng chảy đó không còn nữa, thậm chí nó đảo chiều bằng các đợt Ngân hàng Nhà nước phải bán ra ngoại tệ, đồng nghĩa với hút bớt VND về đối ứng. Vốn VND riêng ở dòng chảy này đã không còn trạng thái thuận lợi như trước.

Hai là, tỷ giá USD/VND tăng mạnh lên, có những thời điểm có biểu hiện căng thẳng áp sát trần... Điều này dẫn tới rủi ro tỷ giá bực lộ, đánh động những khoản vay và nhu cầu vay ngoại tệ - vốn tăng rất mạnh trong năm 2017 và dồn xu thế sang cả đầu năm 2018.

Rủi ro tỷ giá bực lộ, phía trước còn ám ảnh cả khả năng FED tăng tiếp lãi suất vào tháng 12, xa hơn có thể còn thêm ba lần tăng nữa trong năm 2019. 1% tỷ giá tăng tại một thời điểm lớn hơn rất nhiều so với 1% chi phí lãi vay tính theo năm. Rủi ro đó khiến tín dụng ngoại tệ suy giảm những tháng gần đây, nhu cầu dịch chuyển sang vay VND.

Nhu cầu từ tín dụng ngoại tệ chuyển sang vay VND, cộng hưởng thêm những nguyên nhân trên, càng góp phần kích thích lãi suất VND tăng lên gần đây.

Những diễn biến thực tế, các cấu phần tác động bên trong và bên ngoài nói trên cho thấy, giai đoạn lãi suất thấp của VND đang dần qua. Điểm hướng tới còn lại là các giải pháp kiểm soát, bình ổn của Ngân hàng Nhà nước.

Tất nhiên, nhìn ở mặt bằng chung, lãi suất huy động VND hiện nay thậm chí vẫn còn thấp hơn cùng kỳ 2017,

nhất là ở các kỳ hạn dài tại nhiều ngân hàng thương mại hoặc ở cục diện của phần lớn thị phần huy động; nó chưa dẫn đến một cuộc đua nóng sốt nào đó mà một số thông tin phản ánh giật ra một cách thiếu tính đại diện cho một mặt bằng chung.

Hiện tại, cũng như trong hơn một tháng qua, Ngân hàng Nhà nước liên tục bơm ròng qua kênh cầm cố trên thị trường mở. Hệ thống vẫn còn "của để dành" thanh khoản gần 29.000 tỷ đồng tín phiếu lưu hành chưa đáo hạn.

Và phần lớn các ngân hàng thương mại đều có một cửa dự phòng rằng, nếu lãi suất huy động biến động cao, họ hoàn toàn có thể tìm đến kênh hỗ trợ có lãi suất thấp hơn: tái cấp vốn qua trái phiếu VAMC - van vẫn mở cho một số thành viên thời gian qua.

Minh Đức – VnEconomy

Đi tìm điểm cân bằng mới giữa lãi suất và tỷ giá

Trong hai ngày (23 và 26-11-2018), Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã ban hành chính sách bán ngoại tệ kỳ hạn nhưng được phép hủy ngang (cancelable forward) với giá 23.462 đồng/đô la Mỹ và sẽ đáo hạn vào ngày 31-1-2019. Đây là lần thứ hai NHNN triển khai nghiệp vụ này. Lần đầu tiên áp dụng là vào cuối năm 2015.

Động thái này của NHNN được xem là một mũi tên nhưng trúng nhiều mục tiêu.

Thứ nhất, nó tạo ra sự kỳ vọng hay định hướng cho thị trường rằng trong khoảng thời gian hơn hai tháng tới (từ ngày 23-11-2018 đến ngày 31-1-2019), tỷ giá sẽ không vượt mức 23.462 đồng/đô la Mỹ. Với mức giá bán ra giao ngay (spot) của NHNN trong ngày 23-11-2018 là 23.375 đồng/đô la Mỹ thì mức biến động của tỷ giá sẽ trong khoảng 0,37% tính từ ngày 23-11-2018 đến ngày 31-1-2019.

Thứ hai, cầu về tiền đồng trên thị trường tiền tệ đang ở mức cao trong thời gian gần đây, khi lãi suất trên thị trường liên ngân hàng được giao dịch trên mức 4,75%/năm đối với các kỳ hạn dưới một tháng. Đây cũng là mức lãi suất mà NHNN đang bơm vốn ra thị trường thông qua thị trường mở (OMO). Do vậy, khi mua kỳ hạn thì các ngân hàng sẽ chỉ phải thanh toán tiền đồng cho NHNN sau hơn hai tháng tới thay vì hiện tại nếu bán theo hình thức giao ngay. Qua đó, sẽ tránh gây áp lực quá mức lên mặt bằng lãi suất hiện nay.

Thứ ba, thời điểm ngày 31-1-2019 cũng thường là lúc cung ngoại tệ tăng cao do kiều hối chuyển về nước dịp

Tết Âm lịch. Do vậy, NHNN thường sẽ mua được ngoại tệ vào thời điểm này. Cung về ngoại tệ tăng lên sẽ khiến cho tỷ giá có xu hướng hạ nhiệt và khi đó các ngân hàng có thể sẽ hủy việc mua kỳ hạn này. Chính sách này được xem là có thể dịch chuyển nguồn cung ngoại tệ trong tương lai về hiện tại. Nhờ vậy, dự trữ ngoại hối của NHNN có thể được bảo toàn ngay cả trong thời điểm mà cầu về ngoại tệ trong nền kinh tế đang ở mức cao.

Trong thời gian vừa qua, thị trường đã chứng kiến việc nhiều ngân hàng tăng lãi suất huy động đối với các khoản tiền gửi của dân cư và doanh nghiệp (thị trường 1). Bên cạnh nhóm các ngân hàng có quy mô nhỏ tăng lãi suất thì nhóm các ngân hàng thương mại gốc nhà nước cũng "thoải mái" tăng theo.

Động thái này là khá lạ so với diễn biến thực tế của nhiều năm gần đây. Theo đó, khi lãi suất có nguy cơ tăng cao đồng loạt và diễn ra trên phạm vi rộng thì thông thường NHNN sẽ có "chỉ đạo mềm" cho nhóm các ngân hàng thương mại gốc nhà nước phải giảm lãi suất huy động để tránh nguy cơ leo thang trên toàn hệ thống và thiết lập một mặt bằng lãi suất huy động mới trên thị trường. Điều này được thấy rõ nhất là vào ngày 26-9-2016, sau khi nhiều ngân hàng (bao gồm cả các ngân hàng thương mại gốc nhà nước) tăng lãi suất huy động thì bỗng dưng bốn ngân hàng thương mại gốc nhà nước đồng loạt giảm lãi suất về cùng một mức giống nhau ở tất cả các kỳ hạn từ 1-6 tháng.

Diễn biến ở trên cho thấy NHNN đang chủ động để cho cả tỷ giá và lãi suất tăng. Động thái này rất khó có thể giải thích vào thời điểm hiện tại khi mà diễn biến của đồng nhân dân tệ của Trung Quốc hay chỉ số đo lường sức mạnh của đồng đô la Mỹ (DXY) khá ổn định trong thời gần đây; trong khi đó lạm phát trong nước được kiểm soát ở mức thấp, bình quân chỉ tăng 3,59% trong 11 tháng của năm 2018.

Do vậy, động thái này của NHNN được xem là nhằm tạo ra một vùng đệm hay dự phòng cho những biến động mạnh của thị trường quốc tế có thể xảy ra trong năm 2019.

Tỷ giá và lãi suất dường như đang được tự do thiết lập một điểm cân bằng mới trong thời gian tới.

Ngọc Khanh – Thời báo kinh tế Sài Gòn

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

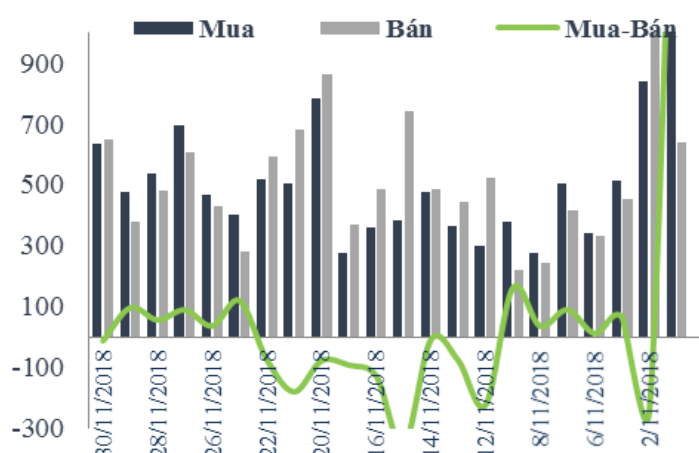
A. Tổng hợp thị trường

Biến động thị trường tháng 11/2018

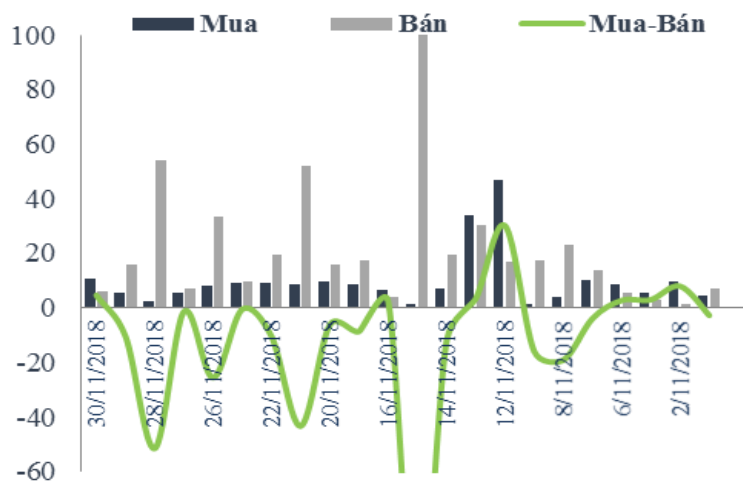
Chỉ tiêu	ĐVT	VN-Index	HNX-Index	UPCOM-Index
Chỉ số đầu tháng	Điểm	907,96	103,37	51,31
Chỉ số cuối tháng	Điểm	926,54	104,82	52,36
Tăng/giảm chỉ số trong tháng	Điểm	18,58	1,45	1,05
Tỷ lệ tăng/giảm chỉ số	%	2,05%	1,40%	2,05%
Tổng khối lượng giao dịch	Triệu cổ phiếu	2.745,9	707,0	234,3

Giao dịch NĐTNN trên 2 sàn

Giao dịch NĐTNN sàn HOSE tháng 11/2018



Giao dịch NĐTNN sàn HNX tháng 11/2018



Top 10 mã CP tăng/giảm trên 2 sàn trong tháng 11/2018

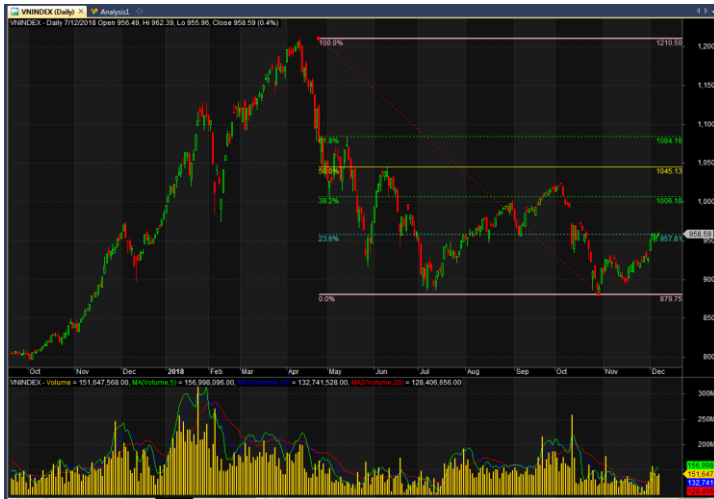
Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 01/11 (đồng)	Giá ngày 30/11 (đồng)	Thay đổi (%)
HOSE - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG				
NTL	CTCP Phát Triển Đô Thị Từ Liêm	10.550	16.300	54,50%
OGC	CTCP Tập Đoàn Đại Dương	2.640	3.640	37,88%
KMR	CTCP Mirae	3.010	4.050	34,55%
NAV	CTCP Nam Việt	6.900	8.500	23,19%
DHM	CTCP Thương Mại & Khai Thác Khoáng Sản Dương Hiếu	4.790	5.760	20,25%
CYC	CTCP Gạch Men Chang Yih	1.000	1.200	20,00%
FCM	CTCP Khoáng sản FECON	6.090	7.300	19,87%
NAF*	CTCP Naffood	11.230	13.300	18,46%
HNG	CTCP Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	14.150	16.700	18,02%
DPM	TCT Phân Bón & Hóa Chất Dầu Khí - CTCP	18.500	21.600	16,76%
HOSE - 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH TRONG THÁNG				
AGF	CTCP XNK Thủy Sản An Giang	6.160	4.190	-31,98%
HVG	CTCP Hùng Vương	6.500	4.590	-29,38%
HSG	CTCP Tập Đoàn Hoa Sen	8.590	6.620	-22,93%
HAI	CTCP Nông Dược H.A.I	2.630	2.090	-20,53%
QCG	CTCP Quốc Cường Gia Lai	6.600	5.290	-19,85%
POM	CTCP Thép Pomina	10.950	8.910	-18,63%
DCL	CTCP Dược Phẩm Cửu Long	11.100	9.100	-18,02%
NKG	CTCP Thép Nam Kim	9.270	7.600	-18,02%
HPG	CTCP Tập Đoàn Hòa Phát	39.600	33.200	-16,16%
FIT	CTCP Đầu tư F.I.T	3.270	2.780	-14,98%

Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 01/11 (đồng)	Giá ngày 30/11 (đồng)	Thay đổi (%)
HNX - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG				
VE8	CTCP Xây Dựng Điện VNECO 8	4.300	6.800	58,14%
CVN	CTCP Vinam	9.200	13.200	43,48%
OCH	CTCP Khách Sạn và DV Đại Dương	4.900	7.000	42,86%
UNI	CTCP Viễn Liên	6.600	9.300	40,91%
S99	CTCP SCI	5.800	7.300	25,86%
MCF	CTCP Xây Lắp Cơ Khí & Lương Thực Thực Phẩm	10.600	12.900	21,70%
VGS	CTCP Ống Thép Việt Đức VG PIPE	7.600	9.200	21,05%
API	CTCP ĐT Châu Á - Thái Bình Dương	16.600	20.000	20,48%
VCR	CTCP Đầu Tư & Phát Triển Du Lịch Vinaconex	3.500	4.100	17,14%
G20	CTCP Đầu Tư Dệt May G.Home	600	700	16,67%
HNX - 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH TRONG THÁNG				
SLS	CTCP Mía Đường Sơn La	65.900	47.000	-28,68%
PSE	CTCP Phân Bón & Hóa Chất Dầu Khí Đông Nam Bộ	9.200	7.000	-23,91%
TTZ	CTCP Đầu Tư Xây Dựng và Công Nghệ Tiên Trung	8.400	6.500	-22,62%
ACM	CTCP TĐ Khoáng Sản Á Cường	900	700	-22,22%
SDD	CTCP Đầu Tư & Xây Lắp Sông Đà	3.300	2.600	-21,21%
HUT	CTCP Tasco	5.140	4.200	-18,29%
HNM	CTCP Sữa Hà Nội	3.300	2.700	-18,18%
CCM	CTCP Khoáng Sản & Xi Măng Cần Thơ	26.500	21.800	-17,74%
CTS	CTCP CK Ngân Hàng Công Thương Việt Nam	11.900	10.200	-14,29%
DPS	CTCP Đầu Tư & Thương Mại TNG	700	600	-14,29%

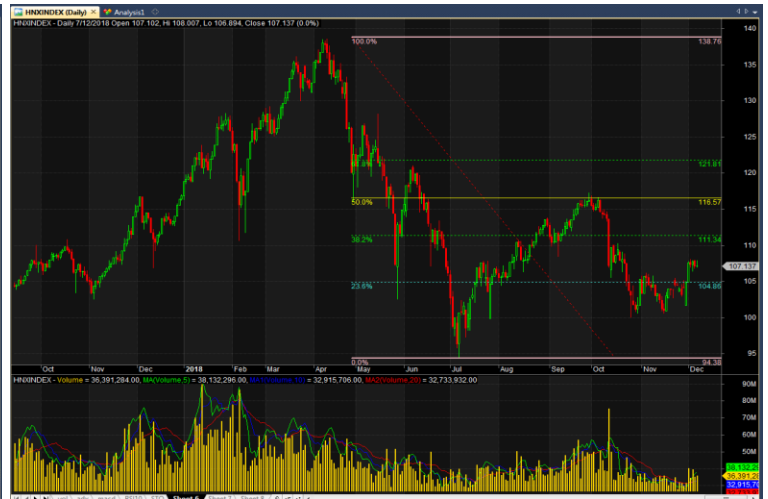
(*) Cổ phiếu có thực hiện quyền trong tháng

Đánh giá chỉ số VN-Index và HNX-Index từ 03/12/2018 – 31/12/2018 theo PTKT

VN-Index



HNX-Index



Chỉ số	Kháng cự - Hỗ trợ	Yếu	Mạnh
VN-Index	Kháng cự	990	1012
	Hỗ Trợ	937	900
HNX-Index	Kháng cự	117	121
	Hỗ Trợ	104	100

Nhận định VN-Index: 958.59 điểm

Như đã nhận định tháng 11, VNI đã xác lập vùng đáy tại 883-888, đóng cửa ngày 07/12 VNI ghi nhận mức tăng 3.77 điểm, chỉ số chạm mốc kháng cự Fibo Retracement 23.6% tại điểm 958.59, ghi nhận mức tăng 32.05 điểm so với ngày 30.11. Thanh khoản ngày đạt 151.6M tăng 18% TB 20 phiên. Khối lượng tuần mạnh nhất trong 8 tuần qua, chạm 785M cp, duy trì quanh mức TB 20 tuần. Dòng tiền lớn đã bắt đầu xác nhận tín hiệu tham gia vào thị trường ngay tuần đầu tháng 12.

Quan sát trên khung tuần, VNI đang gặp kháng cự mạnh tại đường nối trend 2 đỉnh hình thành từ tháng 4 tại vùng 1211 và tháng 10 tại vùng 1024, VNI vẫn chưa thoát khỏi trend giảm này, tuy nhiên DI- của tuần cũng chạm đỉnh và quay đầu hội tụ với DI+, cho thấy đà giảm đã suy yếu. RSI tuần vừa break trend, chỉ số có sự phân kỳ dương với STO.

Tháng 12 là tháng cơ cấu danh mục các quỹ ETF, cũng là mùa làm đẹp BCTC các DN có hoạt động đầu tư tài chính nên kịch bản hứa hẹn vol bùng nổ tầm 3.1-3.3B cp trong tháng là hoàn toàn có thể. Chúng tôi kì vọng VNI sẽ tiến về kiểm tra lại vùng kháng cự hình thành ngày 10/10 tại mốc 992-997, mốc hỗ trợ cho VNI quanh MA 13 ngày tại 935-937.

Nhận định HNX-Index: 107.14 điểm

Dòng tiền vào thị trường trên HNX có vẻ yếu hơn trên HSX do việc tác động của chỉ số VN30 trong rổ phái sinh chỉ diễn ra thuần túy trên HSX. Đóng cửa 07/12 HNX chạm 107.14 điểm, tăng nhẹ 2.32 điểm so với ngày cuối tháng 11, khối lượng khớp lệnh chỉ đạt 36.4M cp, tăng nhẹ 11% so với TB 20 phiên. Dòng tiền vào sàn HNX chỉ tập trung tại một vài mã chính: ACB, PVS, VGC, VCG, SHB, TNG.

Tương tự VNI, chỉ số cũng xác lập đáy tại mốc 100 sau 3 lần kiểm định và hình thành đáy sau cao hơn đáy trước. Điểm sang duy nhất trên HNX là bộ ADX đã ghi nhận DI+ đã nằm trên DI-, tuy nhiên, xu hướng tăng vẫn chưa đủ mạnh khi mà ADX chỉ chạm 23.

Mức kháng cự tại Fibonacci Retracement 38.2 và 50% tương ứng 114 – 117 vẫn là mục tiêu hướng tới tiếp theo trong tháng 12 này, hỗ trợ tại MA 13 tương đương 104-105.

Khuyến nghị:

Quý 4 cuối năm, dòng tiền vào tháng 12 đang quay lại các nhóm trụ, blue chips và đặc biệt là nhóm cp ngành bank, với sự khơi mào dòng tiền từ MBB, VPB, TCB kéo theo đà tăng về khối lượng và điểm giá của các nhà bank niêm yết. Mùa KQKD quý 4 hứa hẹn khá tích cực với nhóm này, điển hình là VCB sau thương vụ thoái vốn MBB và EIB. Nhà đầu tư nên chú ý quan sát để có thể tham gia 2 nhóm ngành này, các mã ngành khí và nhóm được kì vọng thoái vốn tiếp tục năm sau cũng đáng được quan tâm.

B. Thông tin hỗ trợ & tiêu cực

❖ Thông tin hỗ trợ

Việt Nam là nước thứ 7 thông qua Hiệp định CPTPP

Với 100% đại biểu Quốc hội có mặt tại hội trường biểu quyết phê chuẩn Hiệp định CPTPP. Việt Nam là nước thứ 7/11 phê chuẩn hiệp định.

Chiều 12/11, với 469/469 đại biểu có mặt, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết phê chuẩn Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP hay TPP-11) cùng các văn kiện liên quan.

Như vậy Việt Nam là nước thứ 7 thông qua Hiệp định. Trước đó New Zealand, Canada, Australia, Nhật Bản, Mexico và Singapore đã thông qua hiệp định.

Trước đó, Quốc hội đã nghe tờ trình của Tổng bí thư, Chủ tịch nước về việc phê chuẩn Hiệp định CPTPP cùng các văn kiện liên quan. Theo tờ trình, CPTPP giữ nguyên nội dung của Hiệp định TPP nhưng cho phép các nước thành viên tạm hoãn 20 nhóm nghĩa vụ trong bối cảnh Mỹ rút khỏi TPP.

Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng cũng cho hay việc tham gia và sớm phê chuẩn Hiệp định CPTPP giúp nước ta thể hiện cam kết mạnh mẽ đối với đổi mới và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.

Sau đó vào ngày 5/11, Quốc hội đã thảo luận tại hội trường về việc thông qua CPTPP. Các đại biểu Quốc hội muốn Chính phủ tận dụng các cơ hội, hạn chế thách thức mà hiệp định đem lại cho Việt Nam.

Một số đại biểu chỉ ra cơ hội cho Việt Nam khi tham gia CPTPP như thị trường lớn hơn, ưu đãi hơn, cơ cấu xuất nhập khẩu của Việt Nam với 10 nước còn lại bổ sung nhiều hơn là cạnh tranh. Việc tham gia CPTPP cũng giúp Việt Nam tiếp tục đổi mới chính sách, tăng cường hội nhập, phát triển, cũng giúp duy trì hòa bình.

Tuy nhiên, nhiều đại biểu Quốc hội lo những vấn đề mới đặt ra khi Việt Nam tham gia CPTPP. Đó là các vấn đề mới như thiết chế lao động, mua sắm công, quản lý doanh nghiệp Nhà nước, quyền sở hữu trí tuệ...

Có đại biểu cảnh báo nếu Việt Nam không kiểm soát tốt thì hàng hóa, nguyên liệu của một số nước sẽ tuồn vào để lấy nguồn gốc xuất xứ, xuất đi các nước trong khối

CPTPP. Điều này sẽ đe dọa sản xuất trong nước, vi phạm các cam kết dẫn đến hậu quả nặng nề.

Cũng có ý kiến yêu cầu Chính phủ phải nhanh chóng hoàn thiện thể chế và pháp luật, tháo gỡ các rào cản để tiếp cận quốc tế trong bối cảnh tham gia CPTPP.

Trước đó, TPP-11 được thông báo có hiệu lực từ ngày 30/12 khi đã có đủ 6 nước phê chuẩn. Hiện 4 nước khác cũng đang trong quá trình phê chuẩn hiệp định này là Brunei, Chile, Malaysia và Peru.

Hiệp định CPTPP, tiền thân là TPP (Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương) gồm 11 nước: New Zealand, Canada, Nhật Bản, Mexico, Singapore, Brunei, Chile, Malaysia, Peru, Australia và Việt Nam. Các cuộc đàm phán CPTPP kết thúc hôm 23/1 tại Tokyo, Nhật. Hiệp định được ký kết vào ngày 8/3 tại Santiago, Chile.

TPP ban đầu từng được kỳ vọng tạo ra khối tự do thương mại lớn nhất toàn cầu với sự tham gia của Mỹ. Tuy nhiên sau khi lên nắm quyền, Tổng thống Donald Trump đã rút Washington khỏi hiệp định, buộc 11 nước còn lại phải tái đàm phán để cho ra đời phiên bản mới mang tên CPTPP.

11 nước tham gia CPTPP có tổng giá trị GDP khoảng 10.000 tỷ USD, khoảng 13% GDP toàn cầu. Nếu có Mỹ, TPP sẽ trở thành khối tự do thương mại lớn nhất thế giới, chiếm 40% GDP toàn cầu. Trung Quốc, Anh và Hàn Quốc được cho đang xem xét việc gia nhập CPTPP.

Vneconomy.vn

Việt Nam xếp thứ 9/19 trên bảng Chỉ số thương mại bền vững 2018

Việt Nam xếp thứ 9/19 trên bảng xếp hạng Chỉ số Thương mại bền vững năm 2018, tăng 2 điểm so với năm 2016 và tăng 6 điểm về mức thu nhập quốc gia.

Khu vực FDI làm thay đổi diện mạo thương mại Việt Nam

Sáng nay (23/11), Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam cùng Tổ chức phi lợi nhuận chuyên nghiên cứu và phát triển chính sách thương mại ở châu Á Hinrich Foundation đã công bố Báo cáo “Chỉ số thương mại bền vững 2018” do Hinrich Foundation thực hiện.

Đây là lần thứ 2, Hinrich thực hiện bảng chỉ số thương mại bền vững này.

Chỉ số thương mại bền vững năm 2018 đánh giá mức độ sẵn sàng của 19 nền kinh tế châu Á và Mỹ khi tham gia vào thương mại bền vững với 28 chỉ báo trên 3 lĩnh vực được coi là trụ cột: kinh tế, xã hội và môi trường. Trong đó, riêng kinh tế có 14 chỉ báo chính và 4 chỉ báo phụ. Lĩnh vực môi trường bao gồm 6 chỉ báo và xã hội 4 chỉ báo.

Hồng Kông (Trung Quốc) được xếp đầu bảng Chỉ số với hạ tầng kỹ thuật và lực lượng lao động tốt; tăng trưởng ổn định trên lĩnh vực giáo dục và ổn định chính trị. Sau đó là Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản...

Việt Nam đứng thứ 9 trên bảng xếp hạng, tăng 2 điểm so với năm 2016 và tăng 6 điểm về mức thu nhập quốc gia. Việt Nam là một trong những quốc gia có biểu hiện tốt nhất trên bảng chỉ số này.

Theo Hinrich Foundation, chỉ số của Việt Nam được cải thiện nhất là các chỉ số giảm bớt rào cản thuế quan, phi thuế quan và thu hút đầu tư nước ngoài. Cùng với 12 quốc gia khác, Việt Nam đạt mức điểm cao về mức độ mở cửa thị trường. Đây là dấu hiệu tốt cho thấy sự mở cửa thương mại và trao đổi hàng hóa xuyên biên giới.

Về xã hội, Việt Nam đã vươn lên vị trí thứ 8 và cao hơn các nước có thu nhập trung bình như Trung Quốc, Thái Lan, Malaysia. Đây là thành quả của việc hạn chế bắt bình đẳng và cải thiện tiêu chuẩn lao động (được xây dựng trên chỉ số việc hạn chế lao động cưỡng bức, lao động trẻ em và cải thiện quyền của người lao động).

Tuy nhiên, về môi trường, Việt Nam lại giảm 10,4 điểm và 5 bậc so với năm 2016, do tỷ lệ phá rừng vẫn ở chỉ số cao.

Hinrich Foundation cho rằng, Việt Nam cần khắc phục những điểm yếu có tính chất cơ bản như giảm trừ các chi phí thương mại liên quan đến cơ sở hạ tầng, hậu cần và các chi phí khác từ hệ thống pháp lý và quản lý; giảm bớt những rủi ro trong quá trình thanh toán thương mại, giảm tỷ lệ phá rừng và ô nhiễm nguồn nước do sản xuất thương mại và đặc biệt là vấn nạn tham nhũng.

Theo thoibaokinhdanh.vn

Mỹ - Trung đạt thỏa thuận đình chiến thương mại tạm thời

Trung Quốc và Mỹ đã nhất trí ngưng áp thuế quan bổ sung trong lúc hai nước tiến hành cuộc đàm phán thương mại mới với mục đích đạt được một thỏa thuận trong vòng 90 ngày.

Nhà Trắng hôm 1-12 đã đưa ra thông báo trên sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump và Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình có cuộc gặp tại bàn ăn tối ở thượng đỉnh G20 ở Buenos Aires - Argentina.

Theo tuyên bố từ Nhà Trắng, ông Trump nhất trí không tăng thuế quan đối với 200 tỉ USD hàng hóa Trung Quốc từ 10% lên 25% vào ngày 1-1-2019 như thông báo trước đó, trong khi Bắc Kinh nhất trí mua một số lượng đáng kể - chưa công bố cụ thể, những sản phẩm của Mỹ bao gồm nông sản, sản phẩm năng lượng và công nghiệp.

Nhật báo China Daily và Đài truyền hình quốc tế Trung Quốc (CGTN) cùng đưa tin hai nhà lãnh đạo Donald Trump và Tập Cận Bình đã nhất trí không áp đặt thêm thuế quan bổ sung "sau ngày 1-1 (2019)" khi Washington có kế hoạch tăng mức thuế quan lên 200 tỉ USD hàng nhập khẩu Trung Quốc từ 10% lên 25%.

Chi tiết về thỏa thuận "đình chiến thương mại", bao gồm việc Trung Quốc đã có những nhượng bộ gì, vẫn chưa được công bố.

Cổ vấn cấp cao của Tổng thống Trump, ông Larry Kudlow nói với báo giới rằng cuộc nói chuyện diễn ra rất tốt nhưng không cho biết thêm chi tiết. Cuộc thảo luận trong bữa tối về xuống thang căng thẳng thương mại giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới đã kéo dài hơn 1 giờ so với dự kiến.

Theo tiết lộ của trang Financial Times, phía Mỹ cũng nói rằng hai nước sẽ bắt đầu đàm phán để giải quyết một số vấn đề gai góc nhất trong quan hệ kinh tế hai nước, như ăn cắp sở hữu trí tuệ và cưỡng ép chuyển giao công nghệ. Họ đặt hạn chót 3 tháng cho những cuộc đàm phán này và nếu thất bại sẽ dẫn tới một đợt leo thang thuế quan mới.

Theo bình luận của Financial Times, thỏa thuận này có thể chỉ là một sự trì hoãn trong cuộc xung đột thương mại giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới và những

người theo lập trường cứng rắn trong chính quyền của ông Trump dường như sẽ thiếu kiên nhẫn hơn nếu vòng đàm phán tiếp theo không đưa ra được kết quả nào cụ thể.

Hồi cuối tháng 9, Mỹ đã áp đặt thuế quan 10% lên 200 tỉ hàng hóa Trung Quốc và phía Trung Quốc lập tức đáp trả bằng thuế quan từ 2-10% lên 60 tỉ hàng hóa Mỹ.

Trước đó, Mỹ áp đặt thuế quan 25% lên 50 tỉ USD hàng Trung Quốc hồi tháng 7 và 8. Trung Quốc trả đũa ăn miếng trả miếng bằng mức thuế tương đương lên các sản phẩm của Mỹ.

Tổng thống Trump áp đặt thuế quan nhằm ép buộc Trung Quốc phải có các biện pháp để thu hẹp thâm hụt thương mại kéo dài hàng thập kỷ qua của Mỹ với Trung Quốc – đã lên tới mức kỷ lục 375 tỉ USD năm 2017. Bên cạnh đó, đòn thuế quan này còn nhằm tạo điều kiện cho các công ty Mỹ tiếp cận dễ dàng hơn với các thị trường Trung Quốc.

Theo những dữ liệu mới nhất từ chính phủ Mỹ, thâm hụt thương mại của Mỹ với Trung Quốc trong 8 tháng đầu năm 2018 đã lên tới 261 tỉ USD.

Theo nld.com.vn

Xuất khẩu thủy sản 11 tháng chạm mức 8 tỷ USD

Sau khi tăng 3% trong tháng 10, XK thủy sản của cả nước trong tháng 11 tiếp tục hồi phục nhẹ với mức tăng 3,6% đạt gần 800 triệu USD, đưa tổng XK thủy sản tính đến hết tháng 11/2018 lên 8 tỷ USD, tăng gần 5% so với cùng kỳ năm ngoái. Với đà tăng trưởng hiện nay, dự kiến XK thủy sản của cả nước năm 2018 sẽ cán đích với khoảng 8,8 tỷ USD, tăng 6% so với năm 2017.

So với cùng kỳ năm 2017, XK tôm trong tháng 11 tiếp tục giảm trên 19% đạt 290 triệu USD, đưa tổng XK tôm đến hết tháng 11/2018 đạt gần 3,3 tỷ USD, giảm 7% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, XK tôm chân trắng chiếm 69% đạt 2,2 tỷ USD, giảm gần 3%, XK tôm sú chiếm 23% với 745 triệu USD, giảm gần 8%. Dự kiến XK tôm hết năm nay sẽ đạt khoảng 3,6 tỷ USD, giảm 5% so với năm 2017.

XK cá tra duy trì tăng trưởng khả quan 32% trong tháng 11 đạt 212 triệu USD, đưa kết quả XK 11 tháng lên trên 2 tỷ USD. Xu hướng tăng này sẽ vẫn tiếp tục trong

những tháng tới và dự báo sẽ đạt tổng giá trị trên 2,2 tỷ USD trong cả năm 2018, tăng 22% so với năm 2017.

XK cá ngừ, mực bạch tuộc và các hải sản khác có chiều hướng tăng trong thời điểm cuối năm, trong đó cá ngừ vẫn tăng 11% trong tháng 11, mực bạch tuộc tăng 30% đạt tương ứng 60 triệu USD và 67 triệu USD. Tổng XK cá ngừ và mực, bạch tuộc 11 tháng qua đạt tương ứng 600 triệu USD và 609 triệu USD, tăng lần lượt 11% và 7% so với cùng kỳ năm ngoái. Mỗi sản phẩm này dự kiến sẽ đem lại kim ngạch XK 660 – 680 triệu USD trong năm nay.

Theo vasep.com.vn

Thanh khoản hệ thống ngân hàng tốt lên

Thanh khoản hệ thống có dấu hiệu tốt lên qua những diễn biến mới trên thị trường liên ngân hàng...

Tuần này, thị trường liên ngân hàng có những chuyển động mới, tách khỏi xu hướng Ngân hàng Nhà nước liên tục bơm ròng vốn hơn một tháng qua. Lãi suất VND liên ngân hàng có xu hướng giảm.

Tính đến phiên 29/11, thị trường tiếp tục ghi nhận Ngân hàng Nhà nước đảo chiều cân đối vốn, hút ròng lượng lớn tiền về, trong khi lượng chào thầu qua kênh cầm cố giảm hẳn cùng trạng thái dư cung.

Cụ thể, hôm qua Ngân hàng Nhà nước chỉ chào thầu 5.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất 4,75%/năm. Các tổ chức tín dụng hấp thụ được 4.558 tỷ đồng, lượng dư còn lại đáng kể thay vì liên tục hấp thụ hết ở hầu hết các phiên chào thầu hỗ trợ vốn cho hệ thống hơn một tháng qua.

Hiện tượng nhà điều hành chào vốn và các tổ chức tín dụng không cần dùng hết lượng chào cũng bắt đầu thể hiện những phiên gần đây.

Cũng trong ngày hôm qua có 12.389 tỷ đồng đảo hạn trên kênh cầm cố. Theo đó, Ngân hàng Nhà nước đã hút ròng 7.831 tỷ đồng từ thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố giảm xuống mức 40.639 tỷ đồng.

Hoạt động hút ròng vốn về của Ngân hàng Nhà nước thể hiện rõ trong tuần này, sau khi liên tiếp bơm ròng khá lớn trong hơn một tháng qua để hỗ trợ thanh khoản hệ thống. Trong các phiên 27 và 28/11 thị trường cũng

ghi nhận lượng hút ròng lần lượt 4.801 tỷ đồng và 6.384 tỷ đồng.

Như trên, số dư hỗ trợ thanh khoản hệ thống từng lên tới hơn 60.000 tỷ đồng vừa qua, sau xu hướng hút ròng trên, đã giảm xuống còn 40.639 tỷ đồng tính đến phiên 29/11.

Cùng với diễn biến trên, lãi suất VND trên thị trường liên ngân hàng bắt đầu có dấu hiệu hạ nhiệt.

Trong phiên 29/11, lãi suất chào bình quân VND giảm 0,03 - 0,08 điểm phần trăm ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,03 điểm phần trăm ở kỳ hạn 1 tháng so với phiên trước đó. Cụ thể qua đêm còn 4,68%/năm, 1 tuần 4,75%, 2 tuần 4,85% và 1 tháng 4,97%.

Lãi suất VND qua đêm đã giảm đáng kể, khi đột tăng vừa qua ghi nhận lãi suất này từng áp sát mốc 5%/năm.

Bên cạnh dấu hiệu chuyển biến về thanh khoản và lãi suất, trên thị trường liên ngân hàng hôm qua (29/11) cũng ghi nhận một bước giảm mạnh của tỷ giá USD/VND, giảm tới 20 VND xuống 23.320 VND.

Trên biểu niêm yết của các ngân hàng thương mại, giá USD bán ra cũng có điều chỉnh cùng nhịp, đầu giờ sáng 30/11 giảm còn 23.365 VND so với mức 23.395 VND đầu tuần này.

Theo vneconomy.vn

Khối ngoại vẫn mua ròng hơn 1.200 tỉ đồng trong tháng qua

Bất chấp nhiều phiên bán ra liên tục, trong tháng 11, nhà đầu tư nước ngoài vẫn mua ròng trên sàn chứng khoán.

Trong tuần cuối cùng của tháng 11 vừa qua, các nhà đầu tư nước ngoài đã quay lại mua ròng. Đặc biệt trên sàn TP.HCM, các nhà đầu tư ngoại đã mua ròng 945.970 đơn vị với tổng giá trị 180,68 tỉ đồng trong khi tuần trước đó tổng cộng bán ròng 534.450 triệu đơn vị với giá trị bán ròng tương ứng 300,12 tỉ đồng. Tính chung trên thị trường, khối ngoại vẫn bán ròng 2,74 triệu đơn vị, giảm 49,82% so với tuần trước nhưng về giá trị là mua ròng 241,43 tỉ đồng.

Tổng cộng trong tháng qua, nhà đầu tư ngoại đã bán 28,08 triệu đơn vị với trị giá bán ra 1.251,28 tỉ đồng. Ngược lại, nhà đầu tư nước ngoài mua 5,65 triệu đơn vị

với trị giá đạt 2.543,21 tỉ đồng. Như vậy xét về khối lượng, khối ngoại đã có một tháng bán ròng hơn 22,43 triệu cổ phiếu và chứng chỉ quỹ. Tuy nhiên xét về giá trị, nhà đầu tư nước ngoài đã mua ròng trị giá hơn 1.291,48 tỉ đồng. Điều này trái ngược với lo lắng của nhiều nhà đầu tư trong nước khi chứng kiến nhiều phiên bán ra liên tục của khối ngoại.

Việc mua ròng về trị giá nói trên nhờ phần lớn với phiên giao dịch khung cổ phiếu MSN của Công ty cổ phần Tập đoàn Masan trong phiên đầu tháng 11. Ngoài cổ phiếu MSN, giao dịch trong tháng qua của khối ngoại cũng tập trung vào nhóm blue-chips như mua ròng VNM, SSI, GMD, BID, STB... Ngược lại, những cổ phiếu bị bán nhiều nhất gồm có VIC, GAS, HPG...

Thị trường chứng khoán chỉ còn đúng một tháng sẽ kết thúc năm 2018. Hiện giao dịch trên thị trường vẫn khá giằng co và dòng tiền chưa tham gia mạnh. Nhiều công ty chứng khoán dự báo khả năng thị trường sẽ khó đóng cửa cả năm với mức tăng cao. Nhưng mặt bằng giá cổ phiếu đã giảm mạnh so với đầu năm trong khi kết quả kinh doanh của nhiều doanh nghiệp vẫn duy trì tăng trưởng tốt. Bên cạnh đó, chỉ số VN-Index đã có 3 lần kiểm định với vùng 890-900 điểm là ngưỡng hỗ trợ khá vững chắc. Vì vậy các nhà đầu tư vẫn kỳ vọng chỉ số này có thể hồi phục và đóng cửa ở mức gần 950 điểm vào cuối năm.

Theo thanhnieen.vn

❖ Thông tin tiêu cực

Lãi suất huy động tiền đồng tăng cao

Mặt bằng lãi suất trên thị trường liên tục tăng, cao nhất lên 8,6%/năm. Đáng nói, lãi suất trên thị trường liên ngân hàng (nơi các nhà băng vay mượn lẫn nhau) thậm chí còn cao hơn lãi suất vay từ dân.

Cộng thêm lãi suất vì 'già'

Mức lãi suất (LS) cao nhất trên thị trường hiện nay thuộc về VietcapitalBank. Ngân hàng (NH) này huy động tiền đồng ở mức 8,6%/năm đối với kỳ hạn 24 tháng trở lên, các kỳ hạn từ 12 tháng trở lên đã trên 8%/năm. Kế đó là SCB với chương trình tiết kiệm Đặc Lộc Phát LS từ 8 - 8,35%/năm đối với kỳ hạn 13 tháng trở lên... Ngoài mức LS đối với tiết kiệm bình thường, các nhà băng còn cộng thêm LS từ 0,05 - 0,2%/năm cho

khách hàng khi đáp ứng một số điều kiện đưa ra. Nhân viên NH SCB trụ sở tại TP.HCM tư vấn cho chúng tôi mức LS huy động đang niêm yết hiện nay ở mức 7,68 - 8,2%/năm kỳ hạn gửi 6 tháng trở lên. Nhưng nếu khách hàng từ 40 tuổi trở lên, tùy theo từng kỳ hạn gửi, sẽ được cộng thêm 0,05 - 0,2%. LS thực tế hưởng là 7,88 - 8,4%/năm. Khách hàng càng lớn tuổi gửi tiết kiệm tại HDBank theo chương trình “Bách niên - Phát lộc” cũng sẽ được tặng thêm từ 0,2 - 0,6%/năm tùy theo độ tuổi từ 18 - trên 61 tuổi, LS lên mức cao nhất là 7,6%/năm; SHB tặng LS từ 0,15% - 0,2%/năm khi khách hàng gửi tiết kiệm góp “Tình yêu cho con”...

Trước đó, các ông lớn NH là Vietcombank, Agribank, BIDV... đều điều chỉnh tăng LS huy động thêm 0,1 - 0,2%, tương ứng từ 4,5%/năm - 5,5%/năm cho kỳ hạn từ 1 - 6 tháng..., mức LS cao nhất mà các NH này trả cho người gửi tiết kiệm là 6,8 - 7%/năm. Dù tăng nhưng có thể thấy, LS của các nhà băng lớn không thể cạnh tranh nổi với các NH nhỏ hơn.

Đặc biệt, LS trên thị trường liên NH còn “nóng” hơn cả LS huy động trong khu vực dân cư. LS trên thị trường liên NH liên tục được duy trì ở nhiệt độ cao từ 4,8 - 6%/năm, diễn biến này hoàn toàn trái ngược so với cùng kỳ năm ngoái chỉ ở mức 1 - 3%/năm. Trong khi LS huy động tiền đồng của các NH trong khu vực dân cư đối với không kỳ hạn ở mức 0,1 - 0,2%/năm thì trên thị trường liên NH, các NH cho vay lẫn nhau lên hơn 4,8%/năm đối với kỳ hạn qua đêm. Lần đầu tiên kể từ hơn 1 năm trở lại đây, LS trên thị trường này vượt mức 6%, lên 6,07%/năm trong ngày 26.11. So với cùng kỳ năm ngoái, LS hiện nay tăng từ 1,5 - 3,6%/năm tùy theo từng kỳ hạn. Nhu cầu cần vốn cho thanh khoản của các NH còn thể hiện rõ ở doanh số giao dịch kỳ hạn qua đêm tăng rất mạnh. Trong 2 ngày gần đây, doanh số giao dịch kỳ hạn qua đêm lên 35.000 - 39.600 tỉ đồng/ngày, trong khi tuần trước chỉ giao dịch ở quanh mức 25.000 - 26.000 tỉ đồng/ngày.

Bơm vốn làm dịu lãi suất

Điểm lạ trên thị trường là từ khoảng vài tháng trở lại đây, một số NH đã chạm mức tăng trưởng tín dụng theo tỷ lệ được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cấp thể nhưng càng về cuối năm, LS huy động lại càng tăng, vẫn mạnh tay huy động vốn. Tổng giám đốc một NH cổ phần quy mô lớn tại TP.HCM giải thích, thanh khoản của một số

nhà băng gặp khó khăn, biểu hiện rõ nhất là LS giao dịch trên thị trường liên NH tăng. Đó cũng là lý do khiến họ tăng lãi suất đầu vào. Một nguyên nhân nữa xuất phát từ việc đáp ứng quy định tỷ lệ cho vay trên huy động hiện nay là 80%. Một số NH vượt mức này phải tăng LS huy động để kéo tỷ lệ này về mức 80% cho đúng quy định. Số liệu của NHNN cho thấy, tỷ lệ cấp tín dụng so với nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng tính đến tháng 9 ở mức 88,35% (tăng 0,52% so với tháng trước), trong đó tỷ lệ của khối

Ngoài ra một số NH tăng LS huy động dân cư để cơ cấu lại nguồn vốn. Chẳng hạn, nguồn vốn huy động của VietcapitalBank tính đến cuối tháng 9 hơn 39.800 tỉ đồng, trong đó vốn huy động từ khu vực dân cư hơn 33.100 tỉ đồng, còn lại là vay trên thị trường liên NH. Trong nguồn vốn huy động từ dân cư, vốn ngắn hạn hơn 22.700 tỉ đồng (chiếm 69%), vốn trung dài hạn là 10.300 tỉ đồng (chiếm 31%). So với cuối năm 2017, VietcapitalBank đang có xu hướng tăng vốn huy động từ khu vực dân cư từ 75% lên 83% và giảm huy động trên thị trường 2 từ mức 25% xuống 17%. Đó cũng là một phần lý do khiến nhà băng này tăng LS huy động tiết kiệm từ dân cư. Một lý do nữa là các NH phải kéo tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn từ 45% hiện nay xuống 40% từ ngày 1.1.2019 nên LS huy động tiền đồng ở các kỳ hạn trung dài hạn cũng đã tăng lên so với trước.

Để làm dịu LS những ngày qua, NHNN đã bơm vốn cho các NH thương mại. Cụ thể, đã cho các NH thương mại vay 63.655 tỉ đồng qua kênh thị trường mở trong tuần qua ở mức lãi suất 4,75%/năm cho kỳ hạn 7 ngày, trong số này có 58.566 tỉ đồng của những khoản vay trước đó đến hạn trong tuần, khoảng 5.089 tỉ đồng được bơm vào hệ thống NH.

Theo thanhnien.vn

Giá dầu thế giới trải qua tháng tồi tệ nhất trong hơn 10 năm

Với ba phiên đi xuống trong tuần cuối cùng của tháng 11, giá dầu thế giới đã ghi nhận tháng tồi tệ nhất trong hơn 10 năm qua, khi giảm hơn 20% do mối lo ngại dai dẳng của giới đầu tư về tình trạng dư cung trên toàn cầu.

Trong phiên đầu tuần (26/11), giá dầu thế giới tăng gần 3% sau khi giảm mạnh trong tuần trước.

Hỗ trợ giá dầu trong phiên này là sự khởi sắc của mạnh mẽ của chứng khoán Mỹ khi Cyber Monday, ngày mua sắm trực tuyến lớn nhất trong năm đã bắt đầu.

Tuy nhiên, những lo ngại về nhu cầu và sản lượng kỷ lục từ Saudi Arabia đã hạn chế đà tăng của giá dầu trong phiên này.

Theo một nguồn tin trong ngành, sản lượng dầu thô của Saudi Arabia đã chạm mức 11,1-11,3 triệu thùng/ngày trong tháng 11/2018, mức cao chưa từng có.

Trong phiên ngày 27/11, giá dầu quay đầu giảm, do sự bất ổn xung quanh cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung và những dấu hiệu về sản lượng dầu thô trên toàn cầu “đầy” lên.

Sản lượng dầu thô của Mỹ đã đạt mức cao kỷ lục trong tháng này, khoảng 11,7 triệu thùng/ngày, trong đó các kho dự trữ tăng tuần thứ chín liên tiếp.

Viện Xăng dầu Mỹ (API) cho biết dự trữ dầu thô của Mỹ đã tăng khoảng 3,5 triệu thùng trong tuần tính đến 23/11 lên 442,7 triệu thùng, cao hơn nhiều so với dự báo tăng 769.000 thùng mà các nhà phân tích đưa ra.

Giá dầu tiếp tục giảm trong phiên giao dịch ngày 28/11 do lượng dầu dự trữ của Mỹ tiếp tục tăng vượt mức kỳ vọng của thị trường.

Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA) cho biết dự trữ dầu thô của nước này đã tăng 10 tuần liên tiếp, tăng thêm 3,6 triệu thùng trong tuần kết thúc vào ngày 23/11, gây lo ngại về khả năng nguồn cung dư thừa. Tuy nhiên, “vàng đen” đã lấy lại đà tăng trong phiên giao dịch ngày 29/11, sau khi các nguồn tin trong ngành cho biết Nga sẽ xem xét việc tham gia thỏa thuận cắt giảm sản lượng với Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC), trước thềm cuộc họp của tổ chức này dự kiến sẽ diễn ra ngày 6/12 tới.

Trong phiên cuối tuần (30/11), giá dầu chịu sức ép do những lo ngại về tình trạng dư cung và sự tăng giá của đồng USD.

Chốt phiên này, giá dầu Brent giao tháng 2/2019 giảm 45 xu Mỹ xuống 59,46 USD/thùng; còn giá dầu chuẩn

Tây Texas (WTI) giảm 52 xu Mỹ (1%) xuống 50,93 USD/thùng.

Trong phiên này, đồng bạc xanh tăng giá so với rổ tiền tệ, giữa những hy vọng của giới đầu tư về một thỏa thuận giải quyết tranh chấp thương mại giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới.

Tuy nhiên, đà giảm của giá dầu đã bị hạn chế bởi đồn đoán rằng các nhà xuất khẩu “vàng đen” sẽ nhất trí kế hoạch cắt giảm sản lượng tại cuộc họp của OPEC sắp tới.

OPEC sẽ nhóm họp vào tuần tới tại Vienna, Áo để thảo luận chính sách sản lượng với một số nhà sản xuất không thuộc tổ chức này, trong đó có Nga.

Các nguồn tin thân cận tiết lộ với hãng tin Reuters cho hay Saudi Arabia đã nâng sản lượng lên mức cao kỷ lục trong tháng 11/2018. Tuy nhiên, quốc gia này đang chuẩn bị cho một thỏa thuận cắt giảm sản xuất chung, đồng thời đang thảo luận đề xuất hạn chế sản lượng từ OPEC và các nước sản xuất dầu mỏ chủ chốt lên tới 1,4 triệu thùng/ngày.

Theo baodautu.vn

Tăng 10% giá dịch vụ tại cảng biển

Bộ Giao thông vận tải vừa ban hành Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT về khung giá dịch vụ hoa tiêu, sử dụng cầu, bến, phao neo, bốc dỡ container và lai dắt tại cảng biển Việt Nam.

Theo Thông tư này, khung giá dịch vụ bốc dỡ container nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất tại khu vực 1 (không áp dụng đối với khu vực bến cảng Lạch Huyện) được điều chỉnh tăng 10% so với Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải, từ 30 USD/container 20 feet, 45 USD/container 40 feet lên 33 USD/container 20 feet, 50 USD/container 40 feet (đối với dịch vụ bốc dỡ từ tàu (sà lan) sang bãi cảng và ngược lại). Riêng đối với dịch vụ bốc dỡ từ tàu (sà lan) sang sà lan, ô tô, toa xe tại cầu cảng và ngược lại, mức giá được điều chỉnh tăng khoảng 50%, từ 18 USD/container 20 feet, 27 USD/container 40 feet lên 26 USD/container 20 feet, 40 USD/container 40 feet.

Cùng đó, khung giá dịch vụ bốc dỡ container nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất tại khu vực Lạch Huyện được điều chỉnh tăng 10% theo lộ trình thực

hiện đến năm 2021, từ 46 USD/container 20 feet, 68 USD/container 40 feet lên 52 USD/container 20 feet, 77 USD/container 40 feet.

Tại khu vực Cái Mép - Thị Vải, khung giá dịch vụ bốc dỡ container nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất được điều chỉnh tăng 10%, từ 46 USD/container 20 feet, 68 USD/container 40 feet lên 52 USD/container 20 feet, 77 USD/container 40 feet; Đồng thời, khung giá bốc dỡ container trung chuyển, quá cảnh (từ tàu, sà lan sang bãi cảng và ngược lại) giảm khoảng 10%, từ 34 USD/container 20 feet, 51 USD/container 40 feet xuống 31 USD/container 20 feet, 46 USD/container 20 feet.

Còn tại khu vực bến cảng Đồng bằng sông Cửu Long, khung giá dịch vụ bốc dỡ container nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất được điều chỉnh giảm 50% so với khu vực 3.

Khung giá dịch vụ cầu, bến, phao neo đối với khách du lịch cũng được điều chỉnh tăng so với Quyết định 3946/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải, từ 0,99 - 1,1 USD/người/lượt lên 2,5 - 3,5 USD/người/lượt.

Thông tư 54 của Bộ Giao thông vận tải cũng nêu rõ, trường hợp các yếu tố hình thành giá thay đổi có thể làm cho giá dịch vụ tại cảng biển thấp hơn mức giá tối thiểu hoặc cao hơn mức giá tối đa theo khung giá quy định và trường hợp các cầu, bến cảng được đầu tư xây dựng mới chuyên dùng để khai thác tàu khách quốc tế, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ phải đề xuất mức giá, báo cáo Cục Hàng hải Việt Nam trình Bộ Giao thông vận tải xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung Thông tư.

Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2019, bãi bỏ Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT và Quyết định số 3946/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải.

Theo ChinhPhu.vn

Kinh tế toàn cầu giảm tốc

Mặc dù hiện tại chưa có dấu hiệu suy giảm mạnh, song đã tăng trưởng kinh tế toàn cầu đang chậm lại vì căng thẳng thương mại và lãi suất cao hơn. Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) cho biết sau khi đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm tới.

Cụ thể, OECD dự báo tăng trưởng toàn cầu sẽ giảm từ mức 3,7% trong năm nay xuống còn 3,5% vào năm 2019 và năm 2020. Trước đó, tổ chức này dự báo kinh tế toàn cầu sẽ tăng trưởng 3,7% trong năm 2019.

Sự giảm tốc của kinh tế toàn cầu sẽ là tồi tệ nhất ở các nước không thuộc khối OECD, với nhiều nền kinh tế thị trường mới nổi có khả năng sẽ chứng kiến dòng vốn chảy ra mạnh mẽ khi Fed tăng dần lãi suất. Theo đó, OECD đã cắt giảm triển vọng tăng trưởng đối với các nước có nguy cơ cao như Brazil, Nga, Thổ Nhĩ Kỳ và Nam Phi.

Lãi suất tăng cũng có thể thúc đẩy thị trường tài chính định giá lại các rủi ro, từ đó gây ra sự biến động, OECD nói. “Chúng tôi đang nói tới xu hướng dài hạn. Chúng tôi không mong đợi hạ cánh cứng, tuy nhiên có rất nhiều rủi ro. Việc hạ cánh mềm là rất khó khăn”, Laurence Boone - Nhà kinh tế trưởng của OECD nói với Reuters trong một cuộc phỏng vấn. “Lần này khó khăn hơn bình thường vì căng thẳng thương mại và vì dòng vốn chảy từ các thị trường mới nổi tới các quốc gia đang bình thường hóa chính sách tiền tệ”, bà nói thêm.

Theo ước tính của OECD, một cuộc chiến thương mại toàn diện và những bất ổn trên thị trường tài chính có thể làm giảm 0,8% tổng sản phẩm quốc nội toàn cầu vào năm 2021.

Mặc dù là nguồn gốc của những căng thẳng hiện tại, nền kinh tế Mỹ được dự kiến sẽ tốt hơn so với hầu hết các nền kinh tế lớn khác, cho dù kết quả đó có được là nhờ chương trình kích thích tài chính tốn kém của Chính phủ Mỹ. Theo đó, OECD vẫn giữ nguyên dự báo tăng trưởng kinh tế Mỹ trong năm 2018 và 2019, thế nhưng tăng trưởng của nền kinh tế lớn nhất thế giới sẽ chậm lại từ mức gần 3,0% trong năm nay xuống còn hơn 2,0% vào năm 2020 do tác động của việc cắt giảm thuế trong nước giảm dần, trong khi chính sách thuế quan sẽ đẩy chi phí của doanh nghiệp cao hơn.

Tuy nhiên OECD đã cắt giảm triển vọng đối với Trung Quốc, dự báo tăng trưởng của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới sẽ giảm từ mức 6,6% của năm nay xuống mức thấp nhất trong vòng 30 năm vào năm 2020 khi các nhà chức trách nước này cố gắng đưa nền kinh tế “hạ cánh mềm” khi đối mặt với chính sách thuế quan của Mỹ.

Triển vọng cho khu vực đồng euro cũng bi quan hơn so với dự báo của OECD đưa ra hồi tháng 9, với mức tăng trưởng giảm từ gần 2,0% trong năm nay xuống còn 1,6% vào năm 2020 mặc dù chính sách tiền tệ của khu vực vẫn còn lỏng lẻo trong giai đoạn này.

Trong khối này, kinh tế Ý được dự báo sẽ chậm hơn nhiều so với dự báo trước đó mặc dù ngân sách mở rộng của chính phủ Ý đang xung đột với Brussels. Cụ thể, OECD dự báo tăng trưởng của Ý chỉ ở mức 1,0% và giảm xuống còn 0,9% trong năm 2019 và năm 2020, khi thị trường lao động trì trệ và lạm phát cao đã làm xói mòn hiệu quả kích thích ngân sách.

Trong khi với Anh, OECD dự báo tăng trưởng của đảo quốc sương mù sẽ tăng từ 1,3% trong năm nay lên 1,4% vào năm 2019 (cao hơn so dự báo trước đó là 1,2%) được hỗ trợ bởi ngân sách lỏng lẻo hơn. Tuy nhiên, sau khi sự hỗ trợ tài chính đạt đỉnh vào năm 2019, tăng trưởng của Anh sẽ giảm xuống 1,1%.

Theo OECD, việc cắt giảm thuế và tăng chi tiêu sẽ là cần thiết nếu nền kinh tế toàn cầu rơi vào tình trạng suy giảm mạnh vì dư địa chính sách của các ngân hàng trung ương đã cạn kiệt.

“Các nền kinh tế lớn nhất thế giới nên sẵn sàng phối hợp kích thích tài chính”, OECD khuyến nghị và nhấn thêm rằng, tăng trưởng toàn cầu đang mất dần động lực do xung đột thương mại, điều kiện tài chính chặt chẽ hơn và giá dầu cao hơn.

“Thông điệp mà chúng tôi muốn gửi cho các nhà hoạch định chính sách nên quay lại hợp tác với nhau”, nhà kinh tế trưởng của OECD Laurence Boone phát biểu. “Nếu hạ cánh mềm trở thành một suy thoái sắc nét hơn thì bạn cần phải hợp tác với nhau bởi vì không có nhiều dư địa trong các chính sách vĩ mô”.

Các khuyến nghị về công cụ tài chính bắt nguồn từ thực tế là hiện các ngân hàng trung ương có rất ít dư địa chính sách. Chỉ có Mỹ mới bắt đầu bình thường hóa chính sách tiền tệ, song cũng chỉ có thể cắt giảm lãi suất khoảng 200 điểm cơ bản, rất hạn hẹp so với những gì họ đã thực hiện trong lịch sử khi nền kinh tế rơi vào suy thoái, Boone nói.

Thực tế đó đã đặt trọng trách lên chính sách tài chính. Nhưng với mức nợ công cao, nếu các chính phủ thực hiện một mình sẽ có nguy cơ có thị trường chống lại họ.

Để tránh điều đó, một sự phối hợp hành động để chống lại suy thoái là cần thiết, OECD nói.

Mặc dù thừa nhận môi trường quốc tế hiện tại không ủng hộ cho hành động đa phương, nhưng Boone cho rằng, những khó khăn kinh tế sâu sắc sẽ thúc đẩy sự hợp tác. “Nếu sự suy giảm sắc nét hơn thì đó (sự phối hợp) sẽ là lợi ích chung của tất cả mọi người”, Boone nói.

Theo thoibaonganhang.vn

Bản tin phát luật tháng 11/2018

❖ Chính phủ ban hành Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính

Chỉ yêu cầu 50 tỷ đồng vốn pháp định với tự doanh chứng khoán

Ngày 07/11/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 151/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính. Theo đó, vốn pháp định đối với nghiệp vụ tự doanh chứng khoán giảm một nửa, chỉ còn 50 tỷ đồng Việt Nam thay vì 100 tỷ đồng như trước đây.

Nghị định cũng thay đổi một số điều kiện về Tổng Giám đốc (Giám đốc) để được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán như sau:

- Có ít nhất 02 năm kinh nghiệm làm việc tại các bộ phận nghiệp vụ trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán hoặc tại bộ phận tài chính, kế toán, đầu tư trong doanh nghiệp khác và có kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu 02 năm;
- Không bị xử phạt theo pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán trong vòng 06 tháng gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

Trước đây Tổng Giám đốc (Giám đốc) được yêu cầu phải có 03 năm làm việc tại các bộ phận nêu trên và kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu 03 năm.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 07/11/2018.

(Nguồn: www.luatvietnam.vn)

❖ Chính phủ ban hành Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 về việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp

Trái phiếu doanh nghiệp có mệnh giá 100.000 đồng.

Ngày 4/12/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định 163/2018/NĐ-CP quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, có hiệu lực từ ngày 01/02/2019. Nghị định này quy định, trái phiếu doanh nghiệp phát hành tại thị trường trong nước có mệnh giá là 100.000 đồng hoặc là bội số của 100.000 đồng. Nếu phát hành ra thị trường quốc tế, mệnh giá được thực hiện theo quy định của thị trường phát hành. Trái phiếu được phát hành dưới hình thức chứng chỉ, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử; Doanh nghiệp phát hành quyết định cụ thể hình thức trái phiếu đối với mỗi đợt phát hành theo quy định tại thị trường phát hành.

Đáng chú ý, Nghị định này quy định trái phiếu doanh nghiệp bị hạn chế giao dịch trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong vòng 01 năm, kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, trừ trường hợp quyết định của Tòa án hoặc thừa kế theo quy định.

(Nguồn: www.luatvietnam.vn)

NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý KHI PHÁT HÀNH HOÁN ĐỔI NỢ

Hỏi: Công ty mong muốn phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ cho chủ nợ. Công ty cần lưu ý những điểm gì?

Trả lời:

Khái niệm:

Phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ cho chủ nợ là một hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ và dùng cổ phiếu đó để đổi lấy cổ phiếu, phần vốn góp tại doanh nghiệp khác hoặc khoản nợ của tổ chức phát hành đối với chủ nợ.

Điều kiện phát hành cổ phiếu hoán đổi nợ:

Tổ chức có nhu cầu phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ cần đáp ứng các điều kiện sau:

- Có quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán. Phương án chào bán phải nêu rõ mục đích, số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán, danh sách chủ nợ, giá trị các khoản nợ được hoán đổi và số lượng cổ phiếu dự kiến hoán đổi cho từng chủ nợ; phương pháp xác định và tỷ lệ hoán đổi. Phương pháp xác định và tỷ lệ hoán đổi phải có ý kiến của tổ chức kiểm toán được chấp thuận hoặc công ty chứng khoán có chức năng thẩm định giá và không phải là người có liên quan (gọi là tổ chức thẩm định giá độc lập). Trường hợp có ý kiến khác nhau giữa tỷ lệ hoán đổi dự kiến thực hiện và tỷ lệ hoán đổi hợp lý do tổ chức thẩm định giá độc lập xác định, thì Hội đồng quản trị phải có văn bản giải trình để Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định;
- Các khoản nợ được phép hoán đổi phải là các khoản nợ đã được trình bày trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc kiểm toán soát xét và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo quy định pháp luật có liên quan trong trường hợp tổ chức phát hành, chủ nợ là doanh nghiệp thuộc ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện;
- Tuân thủ về thời gian hạn chế chuyển nhượng và khoảng cách giữa các đợt chào bán theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Tổ chức phát hành không phải là công ty mẹ của chủ nợ; hoặc tổ chức phát hành và chủ nợ không phải là các công ty con của cùng một công ty mẹ.

Cơ quan cấp phép:

Tổ chức phát hành cần lập hồ sơ theo đúng quy định của Nghị định 60/2015 để trình Ủy Ban chứng khoán nhà nước phê duyệt.

Thời gian hoàn thành chào bán trong thời gian 90 ngày, kể từ ngày có thông báo nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký và phải báo cáo kết quả thực hiện tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Vậy, Công ty lưu ý thực hiện đúng quy định nêu trên nhằm đảm bảo việc phát hành phù hợp với quy định của pháp luật.

(FPTS Tổng hợp)

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM CỦA FPTS

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS. Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình. FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Các thông tin liên quan có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu.

DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Tư vấn Quản trị công ty

- Tư vấn Quan hệ cổ đông và giải pháp EzSearch
- Tư vấn quản lý cổ đông và giải pháp EzLink
- Tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ và giải pháp EzGSM
- Xây dựng chính sách cổ tức
- Quy chế quản trị
- Lập báo cáo thường niên
- Xây dựng quy chế ESOP
- Xây dựng quy chế hoạt động của HĐQT

Tư vấn Quản trị doanh nghiệp

- Tư vấn quản trị nhân sự EzHRM
- Tư vấn quản trị tài chính kế toán EzFAM
- Tư vấn quản trị quan hệ khách hàng EzCRM

Hoàn thiện doanh nghiệp

- Hoàn thiện doanh nghiệp
- Lập kế hoạch kinh doanh
- Dự báo tài chính

Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

- M&A
- Bảo lãnh phát hành
- Tư vấn phát hành (cổ phiếu/trái phiếu)
- Tư vấn chào bán chứng khoán (IPO- đấu giá, chào bán riêng lẻ)
- Thu xếp vốn
- Tái cấu trúc vốn
- Rà soát đặc biệt
- Định giá

Tư vấn khác

- Niêm yết
- Cổ phần hóa
- Đăng ký công ty đại chúng
- UpCom
- Đại lý đăng ký lưu ký trái phiếu
- Tư vấn thoái vốn